

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG BÌNH



**SONADEZI
LONG BINH**

**QUY CHẾ
QUẢN TRỊ CÔNG TY**

Sửa đổi, bổ sung lần đầu và có hiệu lực từ 30 tháng 09 năm 2016

MỤC LỤC

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG	4
Điều 1. Căn cứ pháp lý	4
Điều 2. Phạm vi và đối tượng áp dụng	4
Điều 3. Giải thích thuật ngữ.....	4
CHƯƠNG II: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	5
Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông	5
Điều 5. Trách nhiệm của cổ đông lớn.....	5
Điều 6. Điều lệ công ty	5
Điều 7. Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường	6
Điều 8. Báo cáo hoạt động của HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên	7
Điều 9. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên	7
Điều 10. Tham dự Đại hội đồng cổ đông của kiểm toán viên độc lập	7
CHƯƠNG III: THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	7
Điều 11. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	7
Điều 12. Tư cách thành viên Hội đồng quản trị.....	8
Điều 13. Thành phần Hội đồng quản trị.....	8
Điều 14. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị	8
Điều 15. Quyền của thành viên Hội đồng quản trị.....	9
Điều 16. Trách nhiệm và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị.....	9
Điều 17. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	9
Điều 18. Họp Hội đồng quản trị.....	10
Điều 19. Thư ký công ty.....	10
Điều 20. Thù lao của Hội đồng quản trị.....	10
CHƯƠNG IV: THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN KIỂM SOÁT	11
Điều 21. Ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát.....	11
Điều 22. Tư cách thành viên Ban kiểm soát	11
Điều 23. Thành phần Ban kiểm soát	11
Điều 24. Quyền tiếp cận thông tin và tính độc lập của thành viên Ban kiểm soát.....	11
Điều 25. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	11
Điều 26. Thù lao của Ban kiểm soát	12

CHƯƠNG V: PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC	12
Điều 27. Trình tự, thủ tục triệu tập và thông báo kết quả các cuộc họp	12
Điều 28. Các Nghị quyết và báo cáo	13
Điều 29. Phối hợp hoạt động kiểm soát và giám sát	13
CHƯƠNG VI: NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY	14
Điều 30. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý	14
Điều 31. Giao dịch với người có liên quan	14
Điều 32. Đảm bảo quyền hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty	15
CHƯƠNG VII: CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ	15
Điều 33. Công bố thông tin thường xuyên	15
Điều 34. Công bố thông tin về tình hình quản trị công ty	15
Điều 35. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc	16
Điều 36. Đào tạo về quản trị công ty	16
CHƯƠNG VIII: CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM	16
Điều 37. Giám sát	16
Điều 38. Xử lý vi phạm	16
CHƯƠNG IX: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	17
Điều 39. Bổ sung, sửa đổi	17
Điều 40. Hiệu lực thi hành.....	17

QUY CHẾ QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Quyết định số...../QĐ-SZB-HĐQT ngày 30/09/2016
của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Sonadezi Long Bình)

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Căn cứ pháp lý

Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010.

Điều lệ của Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình (sau đây gọi là Công ty) được Đại hội cổ đông thông qua ngày 21/04/2016.

Điều 2. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi: Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty.

2. Đối tượng áp dụng: Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ, nhân viên có liên quan.

Quy chế này cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị của Công ty.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ

Trong Quy chế này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “*Cổ đông lớn*” là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 5% trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

2. “*Người có liên quan*” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 34, Điều 6 của Luật Chứng khoán và khoản 17, Điều 4 Luật Doanh nghiệp.

3. “*Người quản lý*” bao gồm Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng.

4. “*Cán bộ quản lý*” bao gồm các Trưởng/phó phòng trực thuộc Công ty.

5. “*Thành viên Hội đồng quản trị độc lập*” là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc cổ đông lớn của công ty.

CHƯƠNG II: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

1. Cổ đông có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt là:

a. Quyền tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ và được ghi trong sổ cổ đông của Công ty, trừ một số trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

b. Cổ đông được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu nó các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

c. Quyền được thông báo đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của công ty.

d. Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa.

e. Quyền được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần trong Công ty.

2. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trong trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị vi phạm pháp luật hoặc vi phạm những quyền lợi cơ bản của cổ đông theo quy định của pháp luật, cổ đông có quyền đề nghị không thực hiện các quyết định đó theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Trường hợp các quyết định vi phạm pháp luật nêu trên gây tổn hại tới Công ty, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc phải đền bù cho công ty theo trách nhiệm của mình. Cổ đông có quyền yêu cầu Công ty bồi thường theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

Điều 5. Trách nhiệm của cổ đông lớn

1. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền và lợi ích của Công ty và của các cổ đông khác.

2. Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Điều lệ công ty

1. Điều lệ Công ty không được trái với các quy định tại Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Điều lệ Công ty được xây dựng trên cơ sở tham chiếu theo Điều lệ mẫu do Bộ Tài chính quy định, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Trong trường hợp pháp luật hoặc tình hình hoạt động Công ty có sự thay đổi, HĐQT có trách nhiệm trình Đại hội đồng cổ đông sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cho phù hợp.

Điều 7. Hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường

1. Công ty quy định về trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông gồm các nội dung chính sau:

- a. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông.
- c. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông.
- d. Cách thức bỏ phiếu.
- e. Cách thức kiểm phiếu.
- f. Thông báo kết quả bỏ phiếu.
- g. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- h. Lập biên bản Đại hội đồng cổ đông.
- i. Thông báo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ra công chúng.
- j. Các vấn đề khác.

2. Công ty tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục về triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Công ty phải công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông không sớm hơn mười lăm (15) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty không được hạn chế cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông, phải tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện việc uỷ quyền đại diện tham dự họp Đại hội đồng cổ đông hoặc bỏ phiếu bằng thư bảo đảm khi cổ đông có yêu cầu. Công ty phải hướng dẫn thủ tục uỷ quyền và lập giấy uỷ quyền cho các cổ đông theo quy định.

3. HĐQT hoặc người triệu tập Đại hội đồng cổ đông sắp xếp chương trình nghị sự, bố trí địa điểm và thời gian họp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Công ty phải cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham gia vào các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông bỏ phiếu từ xa, biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

5. Cổ đông có quyền tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua người uỷ quyền vào các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông có thể uỷ quyền cho Hội đồng quản trị hoặc các tổ chức lưu ký làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp tổ chức lưu ký được cổ đông uỷ quyền làm đại diện, tổ chức lưu ký phải công khai nội dung được uỷ quyền biểu quyết. Công ty phải hướng dẫn thủ tục uỷ quyền và lập giấy uỷ quyền cho các cổ đông theo quy định.

6. Hàng năm Công ty phải tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

7. Công ty quy định trong Điều lệ Công ty các nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, Công ty phải đảm bảo gửi, công bố đầy đủ

tài liệu và đảm bảo thời gian hợp lý cho các cổ đông xem xét tài liệu trước khi gửi phiếu biểu quyết như trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 8. Báo cáo hoạt động của HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên

Báo cáo hoạt động của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thường niên tối thiểu phải có các nội dung sau:

- Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm tài chính.
- Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT.
- Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT.
- Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc.
- Kết quả giám sát đối với người quản lý.
- Các kế hoạch dự kiến trong tương lai.
- Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 9. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên

Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên tối thiểu phải có các nội dung sau:

- Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban Kiểm soát.
- Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các quyết định của Ban kiểm soát.
- Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
- Kết quả giám sát đối với người quản lý.
- Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Tổng giám đốc và cổ đông.

Điều 10. Tham dự Đại hội đồng cổ đông của kiểm toán viên độc lập

Kiểm toán viên hoặc đại diện công ty kiểm toán có thể được mời dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để phát biểu ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề liên quan đến Báo cáo tài chính năm trong trường hợp Báo cáo kiểm toán có các khoản ngoại trừ trọng yếu.

CHƯƠNG III:

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được công bố trước ngày triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên

này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được công bố tối thiểu bao gồm:

- Họ tên, ngày tháng năm sinh.
- Trình độ chuyên môn.
- Quá trình công tác.
- Tên các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác.
- Các lợi ích có liên quan tới công ty (nếu có).
- Các thông tin khác (nếu có).

2. Các ứng viên Hội đồng quản trị có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT.

3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT. Việc đề cử ứng viên HĐQT phải tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm đề cử ứng viên HĐQT được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

5. Công ty quy định và hướng dẫn cụ thể cho cổ đông việc bỏ phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị theo phương thức dồn phiếu.

Điều 12. Tư cách thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên HĐQT là những người không thuộc đối tượng mà pháp luật và Điều lệ Công ty cấm làm thành viên HĐQT. Thành viên HĐQT có thể không phải là cổ đông của Công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc trừ khi việc kiêm nhiệm này được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Điều 13. Thành phần Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên HĐQT là năm (05) người.

2. Trong trường hợp một thành viên bị mất tư cách thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, bị cách chức hoặc vì một lý do nào đó không thể tiếp tục làm thành viên HĐQT, HĐQT có thể bổ nhiệm người khác thay thế. Thành viên HĐQT thay thế trong trường hợp này phải được biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

3. Thành viên HĐQT công ty không được đồng thời là thành viên HĐQT trên năm (05) công ty khác.

Điều 14. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị

1. HĐQT có thể thành lập các tiểu ban để hỗ trợ hoạt động của HĐQT.

2. HĐQT quy định chi tiết về việc thành lập, trách nhiệm của các tiểu ban và trách nhiệm của từng thành viên.

3. Trường hợp không thành lập các tiểu ban thì HĐQT có thể cử người phụ trách riêng về từng vấn đề cụ thể.

Điều 15. Quyền của thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên HĐQT có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, đặc biệt là quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều 16. Trách nhiệm và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên HĐQT phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi tối cao của cổ đông và của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận.

4. Thành viên HĐQT có trách nhiệm công bố cho Công ty các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của Công ty.

5. Các thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan khi thực hiện mua hay bán cổ phần của Công ty phải thực hiện báo cáo và công bố thông tin về việc mua bán này theo quy định của pháp luật.

6. Công ty có thể mua bảo hiểm trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Tuy nhiên, bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 17. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. HĐQT phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. HĐQT chịu trách nhiệm trước các cổ đông về hoạt động của Công ty.

3. HĐQT chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và quan tâm tới lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty.

4. HĐQT xây dựng quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm người quản lý, gồm các nội dung chính sau đây:

- Các tiêu chuẩn để lựa chọn người quản lý.
- Việc bổ nhiệm người quản lý.
- Ký hợp đồng lao động với người quản lý.
- Các trường hợp miễn nhiệm người quản lý.
- Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người quản lý.

5. HĐQT có trách nhiệm xây dựng cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng.

Điều 18. Hợp Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị tổ chức họp theo đúng trình tự được quy định tại Điều lệ Công ty. Việc tổ chức họp Hội đồng quản trị, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên Hội đồng quản trị theo đúng thời hạn quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Biên bản họp HĐQT phải được lập chi tiết và rõ ràng. Biên bản họp HĐQT phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản hoặc biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên HĐQT tham gia cuộc họp. Biên bản họp HĐQT phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 19. Thư ký công ty

1. Để hỗ trợ cho hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả, Hội đồng quản trị có thể chỉ định ít nhất một người làm thư ký Công ty. Thư ký Công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật. Thư ký Công ty không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán hiện đang kiểm toán công ty.

2. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

- Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị; ghi chép các biên bản họp.

- Hỗ trợ thành viên Hội đồng Quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

- Hỗ trợ Hội đồng Quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty.

- Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

- Hỗ trợ Công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính.

3. Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 20. Thù lao của Hội đồng quản trị

1. Thù lao của Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông thông qua hàng năm và công bố rõ ràng cho cổ đông.

2. Trường hợp thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh trong bộ máy điều hành của Công ty và các công ty con thì thù lao được công bố phải bao gồm các khoản lương, thưởng gắn với chức danh điều hành và các khoản thù lao khác.

3. Thù lao, các khoản lợi ích khác cũng như chi phí mà Công ty đã thanh toán cho các thành viên Hội đồng quản trị được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty.

CHƯƠNG IV: THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN KIỂM SOÁT

Điều 21. Ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát

Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện tương tự việc ứng cử, đề cử thành viên HĐQT được quy định tại các Khoản 1, 2, 3 và 5 Điều 11 Quy chế này.

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty. Cơ chế đề cử của Ban Kiểm soát đương nhiệm được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 22. Tư cách thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát không là những người mà pháp luật và Điều lệ Công ty cấm làm thành viên Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát phải là người có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm. Thành viên Ban kiểm soát có thể không phải là cổ đông của Công ty.

2. Thành viên Ban Kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

Điều 23. Thành phần Ban kiểm soát

3. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát là ba (03) người. Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

4. Trưởng Ban Kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.

Điều 24. Quyền tiếp cận thông tin và tính độc lập của thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận với tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và người quản lý phải cung cấp các thông tin theo yêu cầu của các thành viên Ban kiểm soát.

2. Công ty xây dựng cơ chế đảm bảo thành viên Ban Kiểm soát có tính độc lập trong hoạt động và thực thi nhiệm vụ theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 25. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước cổ đông của Công ty về các hoạt động giám sát của mình. Ban kiểm soát có trách nhiệm giám sát tình hình tài chính Công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc, người quản lý Công ty, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông, và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Công ty và cổ đông.

2. Ban kiểm soát họp ít nhất hai lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ như những tài liệu quan trọng của Công ty nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát đối với các nghị quyết của Ban kiểm soát.

3. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và thành viên kiểm toán độc lập tham gia và trả lời các vấn đề mà Ban kiểm soát quan tâm.

4. Trường hợp Ban Kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của các thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng Ban Kiểm soát phải thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. Sau thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày ra thông báo nêu trên, nếu người có hành vi vi phạm không chấm dứt vi phạm và không có giải pháp khắc phục hậu quả, Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo trực tiếp với Tổng Công ty Cổ Phần Phát Triển Khu Công Nghiệp và cơ quan quản lý Nhà nước khác theo pháp luật quy định về vấn đề này.

5. Ban kiểm soát có quyền lựa chọn và đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.

6. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 9 Quy chế này.

Điều 26. Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát được hưởng tiền lương hoặc thù lao cho việc thực hiện nghĩa vụ của Ban kiểm soát. Tiền lương hoặc thù lao của các thành viên Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tổng số tiền lương hoặc thù lao và các khoản lợi ích khác cũng như chi phí mà Công ty đã thanh toán cho các thành viên Ban kiểm soát được công bố trong Báo cáo thường niên của Công ty và cho các cổ đông.

CHƯƠNG V: PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 27. Trình tự, thủ tục triệu tập và thông báo kết quả các cuộc họp

1. Cuộc họp HĐQT:

- Ban Kiểm soát được nhận thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT và các tài liệu kèm theo cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

- Trường hợp Tổng giám đốc được mời tham dự cuộc họp HĐQT thì sẽ được nhận thông báo và các tài liệu kèm theo (nếu có).

- Trường hợp Ban Kiểm soát hoặc Tổng giám đốc đề nghị triệu tập họp HĐQT thì phải gửi văn bản đến Chủ tịch HĐQT, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo

Quy chế quản trị SZB (sửa đổi, bổ sung lần đầu)

luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT theo thời hạn quy định tại Điều lệ Công ty.

- Biên bản họp HĐQT sẽ được gửi đến Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

2. Cuộc họp Ban kiểm soát:

- Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên Ban Kiểm soát quan tâm. Việc yêu cầu tham dự họp Ban Kiểm soát phải gửi bằng văn bản trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và các tài liệu kèm theo (nếu có).

- Biên bản họp của Ban Kiểm soát có sự tham gia của HĐQT và Tổng giám đốc phải được gửi đến các thành viên tham dự cuộc họp.

3. Các cuộc họp khác:

- HĐQT và Ban Kiểm soát được quyền tham dự các cuộc họp giao ban và các cuộc họp khác khi thấy cần thiết nhưng phải thông báo đến Tổng giám đốc. Biên bản họp sẽ được gửi đến các thành viên tham dự.

- Trường hợp HĐQT hoặc Ban Kiểm soát hoặc Tổng giám đốc cần tổ chức cuộc họp có sự tham gia của các thành viên trên thì phải gửi thông báo đến các thành viên còn lại trước 03 ngày của cuộc họp với mục đích phục vụ cho hoạt động điều hành, kiểm tra và giám sát hoạt động của Công ty. Biên bản họp sẽ do thành viên mời họp lập và gửi cho các thành viên tham dự cuộc họp.

Điều 28. Các Nghị quyết và báo cáo

1. Các Nghị quyết của HĐQT phải được gửi đến Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc bằng văn bản.

2. Các báo cáo khác của Tổng giám đốc gửi đến HĐQT đồng thời gửi đến Ban Kiểm soát.

3. Ban Kiểm soát có thể trao đổi ý kiến trực tiếp hoặc bằng văn bản với Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc về các nội dung trong các báo cáo của Ban Kiểm soát.

Điều 29. Phối hợp hoạt động kiểm soát và giám sát

1. HĐQT giám sát Tổng giám đốc trong việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát HĐQT và Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty. Khi phát hiện có thành viên HĐQT, Tổng giám đốc vi phạm các quy định pháp luật, điều lệ Công ty, nghị quyết của HĐQT thì cơ quan giám sát phải thông báo ngay bằng văn bản đến đối tượng vi phạm, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

2. Trường hợp HĐQT phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

3. Ban Kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc khi tiến hành các hoạt động kiểm tra tại Công ty trước 07 ngày làm việc.

CHƯƠNG VI: NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY

Điều 30. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, người quản lý phải công khai các lợi ích liên quan theo Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, người quản lý và những người liên quan tới các thành viên này không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, người quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị những hợp đồng giữa Công ty với chính thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó. Việc thực hiện hợp đồng với những đối tượng này được theo Điều 162 Luật doanh nghiệp 2014 và Điều 38 Điều lệ Công ty.

4. Công ty không được phép cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, người quản lý và những người liên quan tới các thành viên này, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

5. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan đến thành viên đó tham gia, kể cả trong trường hợp lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị trong giao dịch này chưa được xác định và cho dù đó là lợi ích vật chất hay phi vật chất. Các giao dịch nêu trên phải công bố trong Báo cáo thường niên của Công ty.

6. Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, người quản lý và những người liên quan tới các thành viên này không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty để tiết lộ cho người khác hay để tự mình tiến hành các giao dịch có liên quan.

Điều 31. Giao dịch với người có liên quan

1. Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, Công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể và công bố thông tin theo các quy định của pháp luật.

2. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của Công ty và gây tổn hại cho lợi ích của Công ty thông qua việc độc quyền các kênh mua và bán, lũng đoạn giá cả.

3. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Công ty. Công ty không được cung cấp những đảm bảo về tài chính cho các cổ đông và những người có liên quan.

Điều 32. Đảm bảo quyền hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty

1. Công ty phải tôn trọng quyền lợi hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty bao gồm ngân hàng, chủ nợ, người lao động, người tiêu dùng, nhà cung cấp, cộng đồng và những người khác có quyền lợi liên quan đến Công ty.

2. Công ty cần hợp tác tích cực với những người có quyền lợi liên quan đến Công ty thông qua việc:

a. Cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết cho ngân hàng và chủ nợ để giúp họ đánh giá về tình hình hoạt động và tài chính của Công ty và đưa ra quyết định.

b. Khuyến khích họ đưa ra ý kiến về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và các quyết định quan trọng liên quan tới lợi ích của họ thông qua liên hệ trực tiếp với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Ban kiểm soát.

3. Công ty phải quan tâm tới các vấn đề về phúc lợi, bảo vệ môi trường, lợi ích chung của cộng đồng, và trách nhiệm xã hội của Công ty.

CHƯƠNG VII: CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ

Điều 33. Công bố thông tin thường xuyên

1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty cho cổ đông và công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Ngoài ra, Công ty phải công bố kịp thời và đầy đủ các thông tin khác nếu các thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư.

2. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và công chúng đầu tư.

Điều 34. Công bố thông tin về tình hình quản trị công ty

1. Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị Công ty trong các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm trong báo cáo thường niên của Công ty, tối thiểu phải bao gồm những thông tin sau:

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

b. Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

c. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

d. Hoạt động của các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

e. Những kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị Công ty.

f. Thù lao và chi phí cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng giám đốc và thành viên Ban kiểm soát.

g. Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của Công ty của các thành viên Hội đồng trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

h. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát đã tham gia đào tạo về quản trị công ty.

i. Những điểm chưa thực hiện theo quy định của Quy chế, nguyên nhân và giải pháp.

2. Công ty có nghĩa vụ báo cáo định kỳ sáu (06) tháng và công bố thông tin về tình hình quản trị công ty theo quy của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 35. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc

Thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo và công bố thông tin về giao dịch trong các trường hợp sau:

1. Các giao dịch giữa Công ty với công ty mà các thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) trong thời gian ba (03) năm trước ngoại trừ các công ty là thành viên trong Tổng Công ty Phát Triển Khu Công Nghiệp.

2. Các giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó người liên quan của các thành viên nêu trên là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) hoặc cổ đông lớn.

Điều 36. Đào tạo về quản trị công ty

Thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Ban Tổng giám đốc, Thư ký công ty phải tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty tại các cơ sở đào tạo được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công nhận.

**CHƯƠNG VIII:
CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

Điều 37. Giám sát

Công ty, các tổ chức và cá nhân có liên quan phải chịu sự giám sát về quản trị công ty của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 38. Xử lý vi phạm

Công ty, các tổ chức và cá nhân có liên quan vi phạm hoặc không thực hiện Quy chế này tùy theo tính chất, mức độ bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

**CHƯƠNG IX:
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 39. Bổ sung, sửa đổi

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải được HĐQT Công ty xem xét và quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Điều 40. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực từ ngày ban hành. Các thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ, nhân viên có liên quan có trách nhiệm triển khai, thực hiện.

Đồng Nai, ngày 30 tháng 09 năm 2016

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Chu Thanh Sơn